

Số: **2156** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **23** tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển ngành Rượu - Bia - Nước giải khát trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất kinh doanh rượu;

Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí dự án Quy hoạch phát triển ngành Rượu - Bia - Nước giải khát trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1167/TTr-SCT ngày 15/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Quy hoạch phát triển ngành Rượu - Bia - Nước giải khát trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, gồm các nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển ngành công nghiệp sản xuất Rượu - Bia - Nước giải khát tỉnh Hòa Bình theo hướng phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

- Chú trọng ứng áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong sản xuất Rượu - Bia - Nước giải khát nhằm nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm và tăng tỷ lệ xuất khẩu những sản phẩm tinh chế; đồng thời giảm tiêu hao năng lượng để tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và sản phẩm Rượu - Bia - Nước giải khát.

- Tập trung xây dựng một số thương hiệu tầm cỡ quốc gia đối với các sản phẩm Rượu - Bia - Nước giải khát tinh Hòa Bình để cạnh tranh đạt hiệu quả cao trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển các sản phẩm mang đặc trưng địa phương để nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển các sản phẩm theo hướng tăng sản lượng sản xuất sản phẩm rượu công nghiệp; đồng thời giảm sản lượng sản phẩm rượu thủ công.

- Chú trọng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, tạo nền tảng cho ngành công nghiệp sản xuất Rượu - Bia - Nước giải khát tinh Hòa Bình phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **a) Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng ngành công nghiệp sản xuất Rượu - Bia - Nước giải khát tinh Hòa Bình trở thành ngành kinh tế phát triển dựa vào tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách tỉnh Hòa Bình. Những sản phẩm Rượu - Bia - Nước giải khát có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, đa dạng về mẫu mã và chủng loại, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh trong tiến trình hội nhập với khu vực Đông Nam Á và thế giới.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất ngành Rượu - Bia - Nước giải khát đạt 15%/năm vào giai đoạn 2016-2020; 18%/năm vào giai đoạn 2021-2025.

- Giai đoạn 2016-2020, sản lượng sản xuất rượu tăng bình quân 5,58%/năm; sản lượng sản xuất bia tăng bình quân 35,05%/năm; sản lượng sản xuất nước giải khát tăng bình quân 5,67%/năm.

- Giai đoạn 2021-2025, sản lượng sản xuất rượu tăng bình quân 4,58%/năm; sản lượng sản xuất bia tăng bình quân 7,9%/năm; sản lượng sản xuất nước giải khát tăng bình quân 5,67%/năm.

## **3. Định hướng phát triển**

### **a) Đối với ngành bia**

- Tập trung cải tạo, mở rộng, đồng bộ hóa thiết bị để nâng công suất các nhà máy hiện có của các doanh nghiệp, sản phẩm có thương hiệu để nâng cao hiệu quả sản xuất của từng doanh nghiệp cũng như hiệu quả toàn ngành.

- Xây dựng mới các nhà máy có quy mô công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia của tỉnh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **b) Đối với ngành rượu**

- Ưu tiên phát triển sản xuất rượu công nghiệp quy mô doanh nghiệp lớn với chất lượng cao, công nghệ hiện đại, từng bước thu hẹp sản xuất rượu thủ công chất lượng thấp, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển sản phẩm rượu cao cấp sử dụng nguyên liệu trong nước, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước để thay thế nhập khẩu.

- Thúc đẩy phát triển các cơ sở sản xuất rượu công nghiệp theo hướng tăng dần số lượng cơ sở sản xuất rượu công nghiệp.

- Hình thành và phát triển một số hợp tác xã sản xuất rượu truyền thống với chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Từng bước đưa các cơ sở sản xuất rượu thủ công tuân thủ các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm và điều kiện sản xuất rượu.

- Hạn chế phát triển các cơ sở sản xuất rượu thủ công theo hướng giảm dần số lượng cơ sở sản xuất rượu thủ công.

- Phát triển các thương hiệu rượu sẵn có của địa phương như rượu cần Hòa Bình.

#### **c) Đối với ngành nước giải khát**

- Thúc đẩy phát triển sản xuất nước giải khát quy mô doanh nghiệp lớn với chất lượng cao, công nghệ hiện đại.

- Khuyến khích phát triển sản xuất nước giải khát từ những loại quả tươi và nước giải khát bổ dưỡng các loại gắn kết chặt chẽ với phát triển những vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và các tỉnh lân cận như cam, chanh...

- Khuyến khích sản xuất các sản phẩm nước giải khát có nguồn gốc thảo dược hướng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Khuyến khích sản xuất các sản phẩm nước uống đóng chai và nước khoáng.

- Từng bước xây dựng thương hiệu mới của sản phẩm nước uống đóng chai, nước khoáng dựa trên việc sử dụng nguồn nguyên liệu đặc trưng có lợi thế của địa phương.

### **4. Quy hoạch phát triển sản phẩm**

#### **a) Sản xuất rượu**

- Giai đoạn đến năm 2020: Sản lượng rượu đạt 16,52 triệu lít;

- Giai đoạn 2021-2025: Đến 2025 sản lượng rượu đạt 21,97 triệu lít.

**b) Sản xuất bia**

- Giai đoạn đến năm 2020: Sản lượng bia đạt 84,3 triệu lít;
- Giai đoạn 2021-2025: Đến 2025 sản lượng bia đạt 180 triệu lít.

**c) Sản xuất nước giải khát**

- Giai đoạn đến năm 2020: Sản lượng nước giải khát đạt 6,5 triệu lít;
- Giai đoạn 2021-2025: Đến 2025 sản lượng nước giải khát đạt 10,8 triệu lít.

**5. Quy hoạch theo vùng lãnh thổ**

Đến năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 597 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 03 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp; 6 cơ sở sản xuất bia công nghiệp và 05 cơ sở sản xuất nước giải khát công nghiệp. Đến năm 2025, trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 562 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 03 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp; 05 cơ sở sản xuất bia công nghiệp và 05 cơ sở sản xuất nước giải khát công nghiệp.

Dự kiến phân bố các cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát chia theo địa bàn các huyện, thành phố tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, có xét đến năm 2025 như sau:

**a) Thành phố Hòa Bình**

+ **Giai đoạn đến năm 2020:** trên địa bàn thành phố có khoảng 135 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 1 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp; 4 cơ sở sản xuất bia công nghiệp và 130 cơ sở sản xuất rượu thủ công.

+ **Giai đoạn 2021-2025:** trên địa bàn thành phố có khoảng 125 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 1 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp; 4 cơ sở sản xuất bia công nghiệp và 120 cơ sở sản xuất rượu thủ công.

**b) Huyện Lương Sơn**

+ **Giai đoạn đến năm 2020:** trên địa bàn huyện có khoảng 62 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 2 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp và 60 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ **Giai đoạn 2021-2025:** trên địa bàn huyện có khoảng 57 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 2 cơ sở sản xuất rượu công nghiệp và 55 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**c) Huyện Cao Phong**

+ **Giai đoạn đến năm 2020:** dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 24 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 01 cơ sở sản xuất nước giải khát, không có cơ sở sản xuất bia.

+ **Giai đoạn 2021-2025:** dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 24 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 01 cơ sở sản xuất nước giải khát, không có cơ sở sản xuất bia.

**d) Huyện Đà Bắc**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 23 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 23 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**e) Huyện Kim Bôi**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 64 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 60 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 04 cơ sở sản xuất nước giải khát; không có cơ sở sản xuất bia.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 60 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 56 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 04 cơ sở sản xuất nước giải khát; không có cơ sở sản xuất bia.

**f) Huyện Kỳ Sơn**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 24 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 24 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**g) Huyện Lạc Sơn**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 70 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 60 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**h) Huyện Lạc Thủy**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 33 cơ sở sản xuất Rượu, Bia, nước giải khát; trong đó có 32 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 01 cơ sở sản xuất bia và không có cơ sở sản xuất nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 32 cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; trong đó có 32 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**i) Huyện Mai Châu**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 40 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 40 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**j) Huyện Tân Lạc**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 75 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 70 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**k) Huyện Yên Thủy**

+ *Giai đoạn đến năm 2020*: dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có khoảng 45 cơ sở sản xuất rượu thủ công, 01 nhà máy sản xuất bia tại KCN Lạc Thịnh và không có cơ sở sản xuất nước giải khát.

+ *Giai đoạn 2021-2025*: dự kiến đến năm 2025 trên địa bàn huyện có khoảng 45 cơ sở sản xuất rượu thủ công, không có cơ sở sản xuất bia và nước giải khát.

**6. Nhu cầu vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư phát triển ngành Rượu - Bia - Nước giải khát tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2025 khoảng 101 tỷ đồng, bình quân mỗi năm khoảng 9,18 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 2010). Trong đó:

- Giai đoạn 2016-2020, vốn đầu tư khoảng 37,5 tỷ đồng, bình quân mỗi năm khoảng 7,5 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 2010).

- Giai đoạn 2021-2025, vốn đầu tư khoảng 63,5 tỷ đồng, bình quân mỗi năm khoảng 12,7 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 2010).

Nguồn vốn đầu tư được huy động chủ yếu từ các doanh nghiệp, vốn vay ngân hàng trong và ngoài nước, vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu doanh nghiệp, vốn đầu tư tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

**7. Hệ thống giải pháp và chính sách thực hiện quy hoạch:**

**a) Giải pháp về thị trường**

- *Đối với các cấp quản lý*. Hình thành tuyến du lịch văn hóa sinh thái Hòa Bình để phối hợp giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Các tuyến du lịch này sẽ gắn việc tham quan với việc xem quy trình sản xuất rượu thủ công, nước giải khát ...; Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp; Tổ chức thường niên hội chợ triển lãm trong nước để các doanh nghiệp tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm; Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Cung cấp các thông tin liên quan đến các ngành; Tìm hiểu và giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia vào các mạng thương mại điện tử toàn cầu như Ebay.com, Amazon.com...là những mô hình kinh doanh hiện đại và có tốc độ tăng trưởng rất nhanh, giúp thu ngắn khoảng cách về địa lý, không gian và thời

gian giữa người bán và người mua trên toàn thế giới; Tỉnh cần hỗ trợ một phần cho các doanh nghiệp đi khảo sát thị trường tiềm năng; Tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường để chống hàng lậu, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Đối với các doanh nghiệp*. Tổ chức nghiên cứu thị trường, thị hiếu khách hàng để có giải pháp đáp ứng nhu cầu, giữ vững và phát triển thị phần, mở thêm thị trường mới; Xây dựng chiến lược giá phù hợp; Doanh nghiệp tích cực tham gia hội chợ tại các tỉnh, thành trên cả nước để tìm kiếm tiêu thụ mới cho các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát; Mở rộng hệ thống phân phối đến người tiêu dùng thông qua các nhà phân phối, đại lý cấp một, siêu thị, nhà hàng khách sạn ... *Đối với từng cấp phân phối, doanh nghiệp sẽ có chính sách riêng*; Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm rượu mang đặc trưng của tỉnh và có sự khác biệt; Áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm như ISO, HACCP; Đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh.

### **b) Giải pháp về xây dựng thương hiệu sản phẩm**

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển thương hiệu cho các sản phẩm của mình dựa trên cơ sở truyền thống, bản sắc dân tộc, thói quen tiêu dùng của người Việt Nam. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh thực phẩm; hệ thống quảng bá, khuyến mại, mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.

- *Đối với các thương hiệu Việt đã nổi tiếng, có uy tín trong nước như Rượu cần Hòa Bình cần có chiến lược phát triển lâu dài, trên cơ sở mở rộng sản xuất để giữ vững và phát triển thị phần, nâng cao chất lượng sản phẩm, không ngừng cải tiến mẫu mã, đa dạng sản phẩm, củng cố và phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm bảo đảm tin cậy, thuận lợi, uy tín với khách hàng.*

- Tăng cường giám sát bảo hộ thương hiệu, nhãn mác, kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, đấu tranh chống hàng nhái, hàng giả để bảo đảm quyền lợi cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức bình chọn và công bố danh hiệu, thương hiệu địa phương theo tiêu chí thống nhất để khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

### **c) Giải pháp về khuyến khích đầu tư**

- *Đối với doanh nghiệp*: Các doanh nghiệp trong tỉnh có thể liên doanh liên kết với nhau hoặc liên kết với các doanh nghiệp trong nước hoặc nước ngoài cùng hoạt động trong lĩnh vực này. Việc liên doanh, liên kết này có thể được tiến hành theo hình thức công ty cổ phần... ; các doanh nghiệp có thể ứng trước vốn từ khách hàng; Không ngừng nâng cao quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động và uy tín của doanh nghiệp để tạo niềm tin đối với các tổ chức tín dụng ...

- *Đối với cơ quan chức năng và các tổ chức tín dụng*: Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích mọi thành phần kinh tế góp vốn tham gia đầu tư; Tỉnh hỗ trợ

một phần kinh phí từ ngân sách cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo và vốn đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan nghiên cứu và các cơ sở đào tạo; Các tổ chức tín dụng cần quan tâm đầu tư vốn cho các doanh nghiệp có dự án khả thi, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

#### ***d) Giải pháp về quản lý ngành***

Phổ biến kịp thời các văn bản pháp quy về sửa đổi, bổ sung các điều kiện sản xuất rượu, bia, nước giải khát và trên cơ sở đó tăng cường chỉ đạo, giám sát việc chấp hành của các doanh nghiệp; Các cơ quan quản lý cần yêu cầu các doanh nghiệp có hình thức phối hợp đề thông tin đến khách hàng về thành phần, hàm lượng, tác hại của việc lạm dụng rượu, bia; Thường xuyên thực hiện công tác chống gian lận trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm, kể cả việc thu hồi giấy phép hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; Thực hiện việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính cấp phép nhưng vẫn đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của nhà nước; Quản lý chặt chẽ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu, nước uống đóng chai. Các cơ sở sản xuất phải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mới được cấp giấy phép sản xuất; Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất đối với các cơ sở sản xuất rượu, nước uống đóng chai và xử lý nghiêm các cơ sở không thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; Vận động thành lập các hợp tác xã sản xuất rượu làm đầu mối thực hiện quy định về cấp giấy phép sản xuất rượu, đóng chai và đăng ký nhãn hiệu chung cho các cơ sở sản xuất rượu thủ công; Về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, người lao động phải được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, định kỳ khám sức khỏe; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, cung cấp các trang thiết bị và sử dụng công nghệ cao; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, đào tạo về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với người lao động; Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành.

#### ***đ) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực***

Doanh nghiệp cần có nhận thức đúng đắn về giá trị của nguồn nhân lực; Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nguồn nhân lực; Xây dựng chương trình, chính sách ưu đãi cho nguồn nhân lực; Đối với cơ quan chức năng thực hiện việc định hướng phát triển công tác đào tạo tại các trường, trung tâm đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; có chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực từ các tỉnh, thành phố lân cận; xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin dữ liệu về nguồn nhân lực; xây dựng chính sách đãi ngộ đối với nhân lực chất lượng cao trong các cơ quan quản lý nhà nước; có chính sách đãi ngộ đối với lao động Việt kiều.

#### ***e) Giải pháp về phát triển sản xuất nguyên liệu cho ngành***

Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc ngành Rượu - Bia - Nước giải khát sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ; Khuyến khích các doanh nghiệp phối hợp với các địa phương khác trong cả nước xây dựng các vùng nguyên liệu, vùng chuyên



canh sản xuất hoa quả tập trung để cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất rượu, bia, nước giải khát; Khuyến khích áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc phát triển nguyên liệu chính, phụ cho ngành tại các khâu chọn giống, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế để có được vùng nguyên liệu tập trung, năng suất cao, chất lượng phù hợp với yêu cầu chế biến của ngành; Nâng cao sự kết hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, cơ quan chức năng, doanh nghiệp, các hộ nông dân nông trường, và các nhà khoa học trong việc phát triển và xây dựng vùng nguyên liệu bền vững.

#### **f) Giải pháp về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Các doanh nghiệp cần chú trọng đầu tư cho trung tâm (hoặc phòng) nghiên cứu chuyên ngành của mình trang thiết bị hiện đại và đội ngũ cán bộ khoa học đủ mạnh để nghiên cứu các sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập. Có chương trình phối hợp với các Viện nghiên cứu, các trường đại học để nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến tiến theo xu hướng phát triển của thế giới.

#### **g) Các cơ chế chính sách**

- *Chính sách khuyến khích đầu tư.* Thực hiện phân loại các dự án đầu tư cho phù hợp với các nhà đầu tư, có chính sách khuyến khích cho các nhà đầu tư tham gia các dự án sản xuất Rượu, Bia, nước giải khát; Cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng nhằm thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

- *Chính sách đất đai.* Hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng mặt bằng sản xuất phù hợp với xu hướng gia tăng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng yêu cầu đảm bảo hiệu quả sản xuất - kinh doanh và các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; Dành quỹ đất cho yêu cầu di chuyển, mở rộng, đầu tư xây dựng một số hợp tác xã sản xuất rượu mang đặc trưng của tỉnh ...

#### **h) Chính sách hỗ trợ thông tin thị trường**

Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận những văn bản hướng dẫn quy định về thủ tục hồ sơ, trình tự cấp giấy phép và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất trên website của Sở Công thương; Hỗ trợ về cung cấp thông tin về mặt pháp luật, thông tin khách hàng trong và ngoài tỉnh, các thông tin về giá cả trên bản tin và website của Sở Công thương.

### **8. Tổ chức thực hiện**

Sở Công thương tổ chức công bố quy hoạch và có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quản lý thực hiện quy hoạch.

Các Sở, ngành có liên quan: Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông ... theo chức năng của mình phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các vấn đề liên quan.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Công thương chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch này để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Công thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM, (Tu.30).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**



<i>Cơ sở sản xuất và thương mại VINAASA 365</i>	0.5	100%			0.5	0.5	0.5	0.5	0.5					
2. Nước khoáng và nước tinh lọc	5.20		0.70	0.80	1.00	4.10	4.10	4.80	4.80					
- Trong nước														
<i>Công ty TNHH nước khoáng Kim Bôi Hòa Bình</i>	2.00	90%				1.50	1.50	1.80	1.80					
<i>Công ty TNHH nước khoáng Liên đoàn lao động Hòa Bình</i>	2.00	100%				1.60	1.60	2.00	2.00					
<i>Công ty TNHH nước khoáng Kim Bôi</i>	1.20	83%	0.70	0.80	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00					
<b>Tổng cộng</b>	<b>209.26</b>		<b>3.31</b>	<b>3.51</b>	<b>4.22</b>	<b>8.62</b>	<b>9.62</b>	<b>10.82</b>	<b>91.82</b>	<b>186.06</b>	<b>196.06</b>	<b>6.06</b>	<b>6.06</b>	

**PHỤ LỤC 2.**  
**THỰC TRẠNG VÀ QUY HOẠCH NGÀNH RƯỢU - BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

*Đơn vị tính : cơ sở*

T T	Địa bàn	Hiện trạng				Quy hoạch đến 2020				Quy hoạch đến 2025			
		Cơ sở rượu		Cơ sở bia	Cơ sở nước giải khát	Cơ sở rượu		Cơ sở bia	Cơ sở nước giải khát	Cơ sở rượu		Cơ sở bia	Cơ sở nước giải khát
		Công nghiệp	Thủ công			Công nghiệp	Thủ công			Công nghiệp	Thủ công		
1.	TP. Hòa Bình	1	140	4		1	130	4	0	1	120	4	0
2.	Lương Sơn	2	64			2	60			2	55		
3.	Cao Phong		28				24		1		24		1
4.	Đà Bắc		27				23				23		
5.	Kim Bôi		65		4		60		4		56		4
6.	Kỳ Sơn		24				24				24		
7.	Lạc Sơn		74				70				60		
8.	Lạc Thủy		36				32	1			32		
9.	Mai Châu		44				40				40		
10.	Tân Lạc		79				75				70		
11.	Yên Thủy		54				45	1			45	1	
	<b>Tổng</b>		<b>635</b>			<b>3</b>	<b>583</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>549</b>	<b>5</b>	<b>5</b>